

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06-02-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Triệu Văn Tất

2. Bà: Chu Tuyết Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐHPT ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tăng Nhì M (tức Đặng Thị L), sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Chìu A S, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Tăng Nhì M trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Chìu A S tìm hiểu, đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Sau khi về chung sống với nhau được khoảng một năm, đến tháng 12 năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh S không chịu làm ăn, ghen tuông vô cớ và chửi bới chị. Trước đây, do các con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng. Do anh S càng ngày càng quá đáng và say xỉn. Cuối năm 2014, chị thấy cuộc sống chung vợ chồng không đạt được mục đích nên đã sống ly thân. Chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung: cháu lớn là Chìu Hồng N, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2006, cháu nhỏ là Chìu Thị Thảo U sinh ngày 23 tháng 6 năm 2009. Chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Sám cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: không có.

Bị đơn anh Chìu A S trình bày: Việc anh chị kết hôn với nhau là do gia đình hai bên sắp xếp, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2005. Sau khi kết hôn được năm năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thống nhất để chị M đi làm thuê, còn anh ở nhà trông con. Anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ. Anh chị có 2 con chung như chị M đã trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu chị Múi phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Sau khi kết năm 2005 anh S chị M sống tại thôn C, xã Q. Quá trình chung sống, anh chị không có việc làm ổn định nên kinh tế gia đình khó khăn. Chị M phải đi nơi khác kiếm sống để lo trả nợ, anh S ở nhà làm ruộng và chăm con. Gia đình anh chị thuộc diện cận nghèo theo tiêu chí đánh giá của địa phương. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị hiện nay có mâu thuẫn do anh S rượu chè, say xỉn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận 1 phần yêu cầu của chị Tăng Nhì M, chị Múi được ly hôn với anh Chìu A Sám; Giao cho chị Tăng Nhì M trực tiếp nuôi dưỡng con chung chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là Chìu Hồng N; Giao cho anh Chìu A S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chìu Thị Thảo U. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Tăng Nhì M phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Tăng Nhì M có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Chìu A S. Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và

điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]Về tình cảm: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh tại địa phương nơi gia đình các đương sự cư trú: Chị M và anh S chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q từ năm 2005. Sau khi kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh S thường xuyên uống rượu, say xỉn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hiện nay, anh chị đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chiu A S là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3]Về con chung: Anh chị có hai con chung. Qua kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: hai vợ chồng anh chị đều không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Nếu giao cả hai người con chung cho một người chăm sóc theo nguyện vọng của anh chị là không có cơ sở chấp nhận. Dựa vào khả năng thực tế của mỗi người và nguyện vọng của các con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng giao cho mỗi người trực tiếp chăm sóc và không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng con chung là hợp lý, có căn cứ pháp luật và bảo đảm được lợi ích chính đáng của các con chung.

[4]Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về nợ chung: không có.

[6]Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tăng Nhì M về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Tăng Nhì M được ly hôn với anh Chiu A S.

2. Về con chung: - Giao cho chị Tăng Nhì M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là Chiu Hồng N, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2006 kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Giao cho anh Chìu A S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chìu Thị Thảo U sinh ngày 23 tháng 6 năm 2009 kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Anh S, chị M không phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Không ai được quyền ngăn cản anh S, chị M thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Tăng Nhì M phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. (Chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005291 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Chìu A S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ./..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
Phạm Ngọc Bình
(đã ký)